

Tham Luận

Nguyễn Văn Thuật



Lời Tác Giả - Nhân buổi phát hành tác phẩm “Tìm về nguồn gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học” của Luật Sư Cung Đình Thanh vào chiều thứ bảy 28.2.2004 tại Toà Thị Chính Bankstown (Sydney). Chúng tôi thành thực cảm ơn Luật Sư Cung Đình Thanh và Ban Chủ Biên Tập San Tư Tưởng đã có nhã ý dành cho chúng tôi cơ hội được phát biểu vài ý kiến nhỏ nhân buổi phát hành tác phẩm “Tìm về nguồn gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học” hôm nay.

Những câu hỏi về Tổ tiên của Người Việt chúng ta là ai, từ đâu tới, sinh sống thế nào, trình độ văn minh thời đó ra sao ... luôn luôn là những đề tài đầy thú vị mỗi khi chúng ta muốn nhìn vào quá khứ xa xăm để tìm hiểu về nguồn cội của mình. Đã có nhiều tác giả người Việt cố gắng trả lời những câu hỏi trên qua các công trình nghiên cứu. Trong số các tác giả đó, khoảng nửa thế kỷ trước, sử gia Trần Trọng Kim trong bộ Việt Nam Sử Lược đã viết như sau về gốc tích của người Việt Nam:

“Theo ý kiến những nhà kê cứu của nước Pháp, thì người Việt Nam và người Thái đều ở miền núi Tây Tạng xuống. Người Việt Nam theo sông Hồng Hà lần xuống phía đông nam, lập ra nước Việt Nam ta bây giờ; còn người Thái thì theo sông Mê-kông xuống, lập ra nước Tiêm-la (tức là Thái Lan) và các nước Lào.

“Lại có nhiều người Tàu và người Việt Nam nói rằng nguyên khi xưa đất nước Tàu có giống Tam-miêu, sau giống Hán-tộc (tức là người Tàu bây giờ) ở phía tây bắc đến đánh đuổi người Tam-miêu đi, chiếm giữ lấy vùng sông Hoàng-hà lập ra nước Tàu, rồi dần dần xuống phía nam, người Tam-miêu phải lần núp vào rừng hay là xuống ở miền Việt-nam ta bây giờ.

“Những ý kiến ấy là theo lý mà suy ra đó thôi, chứ cũng chưa có cái gì làm chứng cho chính xác. Chỉ biết rằng người Việt-nam ta trước có hai ngón chân giao lại với nhau, cho nên người Tàu mới gọi ta là Giao-chỉ, mà xem các loài khác, không có loài nào như vậy, thì tất ta là một loài riêng, chứ không phải là loài Tam-miêu...” (1)

Tuy vậy, sử gia Trần Trọng Kim cũng đã khiêm tốn mà nhận rằng: “Bộ sử này là bộ sử lược, chỉ cốt ghi chép những chuyện trọng yếu để hãy tạm giúp cho những người hiếu học có sẵn quyển sách mà xem cho tiện. Còn như việc làm thành ra bộ sử thật đích đáng, kê cứu và phê bình rất tường tận, thì xin dành cho những bậc tài danh sau này sẽ ra công mà giúp cho nước ta về việc học sử. Bây giờ ta chưa có áo lụa, ta hãy mặc tạm áo vải, tuy nó xấu xí, nhưng nó có thể làm cho ta đỡ rét...” (2)

Vào năm 1971, tác giả Bình Nguyên Lộc cho ra đời quyển “Nguồn Gốc Mã Lai của dân tộc VN” dày ngót 900 trang giấy. Tác giả đã căn cứ vào những dữ kiện thu được trong những năm trước đó của khoa khảo tiền sử, khoa chủng tộc học và khoa ngôn ngữ tỷ hiệu qua phương pháp so sánh các sọ cổ khai quật được với sọ của người Việt Nam, cùng những nhận xét về ngôn ngữ, nhà ở, dụng cụ sinh sống... để kết luận rằng Tổ Tiên của người Việt Nam không phải từ miền Nam Trung Hoa sang mà chính là người Mã Lai cổ (không phải người Mã Lai hiện sinh sống tại nước Mã Lai Á, vì người Mã Lai sống tại Mã Lai Á hiện nay là thế hệ sau (đợt nhì) của người Mã Lai cổ di dân đến bán đảo Mã Lai Á vào khoảng 2,500 năm trước ngày nay).

Tác giả Bình Nguyên Lộc viết: “Ta thuộc chủng Mã Lai mà không ai dè, kể cả các nhà khảo cứu về nền văn minh Đông Sơn (3)”, và “... Như khoa học đã cho ta biết ta thuộc chủng

Mã Lai, phát xuất từ Himalaya và di cư từ Hoa Bắc đến cổ Việt cách đây 5000 năm” (4)

Tuy nhiên, cũng trong tác phẩm nói trên, tác giả Bình Nguyên Lộc cũng đã thận trọng phát biểu như sau:

“Chúng tôi mong mỗi tác phẩm của chúng tôi được công nhận hoặc bác bỏ, vì cái sự thật về thượng cổ thời của chúng ta phải được biết một cách dứt khoát. Nếu sách này được công nhận về đại cương, thì là kể như dứt khoát, bằng như có vị nào bác bỏ được, chúng tôi cũng rất hoan nghinh để mà tìm học hỏi lại, vì sự muốn biết của chúng tôi ... và tìm tòi là một thú vị vô song.” (5)

Hôm nay, chúng ta thật may mắn có được một công trình khảo cứu đầy công phu của Luật Sư Cung Đình Thanh về nguồn gốc dân tộc Việt Nam và văn minh Việt Nam dựa vào những khám phá mới nhất của khoa học. Sau khi đã tham khảo ngót ngàn quyển sách và bài viết của hơn 400 tác giả trên khắp thế giới cùng căn cứ vào khoa khảo cổ, khoa di truyền học, khoa cổ sử học, khoa nhân chủng học, tập tục và ngôn ngữ, Luật Sư Cung Đình Thanh đã mang đến cho chúng ta những kết quả thật bất ngờ và đầy lý thú như sau trong tác phẩm khảo cứu dày hơn 600 trang “ Tìm về nguồn gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học “ được phát hành hôm nay.

Kết quả đầu tiên là sự xác định về Văn Hóa Hoà Bình. Tác giả viết:

“Rõ ràng vùng đất nay thuộc Bắc phần Việt Nam là một trong những nơi cổ, có thể là cái nơi cổ nhất của loài người hiện đại ở Đông Á. Nơi đó sau được gọi là Văn Hoá Hoà Bình (6), đã phát sinh ra một lớp người trước khi có sự hình thành của những nước mang tên Việt Nam, Trung Hoa, Champa, Khmer, Thái Lan, Miến Điện ... Giống người đó đã có những nét chung, nay khảo cổ gọi là người Hoà Bình. Những người đó có thể đã có những hình dạng giống nhau, nói cùng một thứ tiếng giống nhau, chia sẻ cùng những

phát minh về văn hóa giống nhau và từ Hoà Bình, có thể họ đã lan tỏa đi khắp nơi đến Sa Huỳnh, Óc Eo, vùng đất nay là Thái Lan, Mã Lai, Miến Điện, vượt lên phía Bắc vùng Hoa Nam, vùng nay là Triết Giang, Sơn Đông, vùng Thiểm Tây, Ba Thục rồi với thời gian họ đã dựng lên nhiều nước khác nhau...” (7)

“ ... Chính Hòa Bình chứ không phải văn hóa nào khác đã là một mẫu số chung cho nhân loại Đông Phương từ khi có sự phát hiện của loài người hiện đại ở vùng này khoảng 40,000 năm về trước cho đến khi có sử khoảng 5,000 năm cách ngày nay. Chính người Hoà Bình đã phát triển ra các nơi khác thuộc Á châu, đặc biệt là phát triển đến phần đất nay là Trung Hoa, rồi tùy theo những môi trường mà biến đổi đi, lập thành những quốc gia khác nhau, có những thành tựu về văn hóa khác nhau, về văn minh khác nhau và trở thành thế giới Đông Phương như chúng ta đã thấy từ khi có sử ghi chép lại. (8)

“... Vậy thì Văn Hóa Hoà Bình ở Việt Nam có những niên đại xưa nhất, coi như là gốc của mọi nền văn hóa Đông Nam Á nói riêng và gốc của văn hóa Đông Á nói chung...” (9)

Về Tổ tiên của người Việt Nam, tác giả viết:

“... Bây giờ quay trở lại câu hỏi về nguồn gốc con người Việt Nam. Tưởng chúng ta sẽ thấy không còn có sự mâu thuẫn giữa một bên là văn bản cổ sử, nói rằng đã có những người từ phương Bắc, vì sự bành trướng của Hoa tộc mà phải đi về phương Nam, góp phần thành lập ra nhà nước Văn Lang của vua Hùng, của tộc Việt và sự việc khảo cổ đã chứng minh rằng có những người đã sinh sống ở những phần đất nay là nước Việt từ rất xa xưa, khoảng 30,000 năm ở châu thổ sông Hồng dù đã có một thời gian đứt quãng khoảng từ 10,000 năm cho đến 6,000 năm cách ngày nay. (7)

“... về nguồn gốc dân tộc VN, đã đến lúc chúng ta phải đặt vấn đề với giả thuyết Bắc xuống Nam, và nghiêm túc thử nghiệm giả thuyết Nam lên Bắc. Thực ra, chúng ta cũng chẳng có quyền lựa chọn nào khác, vì khoa học nhất là khoa di truyền học, đã lựa chọn giùm chúng ta: khởi thủy, người Hiện Đại từ

Đông Phi đến Đông Nam Á, (khoảng 60,000 năm trước ngày nay) rồi từ đó họ tiến lên phía bắc.

Sau vì có sự phối hợp với chủng từ Tây Bắc xuống, họ hợp thành cái cốt lõi của dân sống ở Trung Hoa ngày nay. Đó là giai đoạn Nam lên Bắc. Giai đoạn này khoảng từ sau 40,000 năm cách ngày nay cho đến 3,000 năm cách ngày nay thì Trung Hoa bắt đầu có loạn Xuân Thu – Chiến Quốc. Đến khi Tần thống nhất lục quốc, nhất là từ khi nhà Hán cai trị Trung Nguyên, những dân thuộc Đại tộc Bách Việt ở các nước lưu vực sông Dương Tử, không chịu sự đồng hóa của người Hoa Hán đã di dân về phương Nam. Một số những người thuộc nhóm này đã sát nhập với dân Lạc Việt. Giai đoạn này kéo dài cũng cả ngàn năm, nhưng những thiên di từ đời Tần đến đời Đông Hán (khoảng 300 năm trước Kỷ Nguyên đến 100 năm sau Kỷ Nguyên) có lẽ là quan trọng hơn cả.

Chúng tôi tin đây có thể là kết luận về nguồn gốc dân tộc VN, cũng là nguồn gốc văn minh Việt.” (10) “ Nói chung, những tiến bộ của khoa học càng ngày càng có những kết quả nhiều khi trái hẳn với những hiểu biết đã khẳng định trong các sách sử trước kia, nhưng càng ngày càng củng cố thêm lý thuyết chúng tôi chủ trương từ đầu là đúng, rằng: Tổ tiên người Việt đã góp phần lớn, nếu không muốn nói là phần chính tạo nên Văn Hóa Hòa Bình mà trung tâm có thể là đồng bằng sông Hồng khoảng trên 10,000 năm về trước, và rằng giống Bách Việt nói chung, chủ nhân của Văn Hóa Hoà Bình kia, đã là thành tố căn bản về nhân chủng, cũng như về văn hóa, kỹ thuật, cho sự hình thành nhà nước và dân tộc Trung Hoa, thường được xem như là một nền văn minh cổ, phức tạp và đa dạng nhất thế giới.” (11) Trong tác phẩm hơn 600 trang giấy của mình, Luật Sư Cung Đình Thanh đã trưng dẫn rất nhiều dữ kiện và hình ảnh lý thú khác, nào là hiện tượng biển tiến tại vùng Đông Nam Á trong khoảng từ 100,000 năm đến 28,000 năm cách ngày nay, nào là sự thuần hóa cây lúa nước tại vùng Đông Nam Á từ thời Văn Hóa

Hòa Bình.... Khi có quyển sách trong tay, Quý Vị sẽ nhận thấy rõ ràng hơn công trình lớn lao của tác giả đã thực hiện khi nghiên cứu về một lãnh vực thật bao la và thật xa xăm này, và chắc chắn Quý Vị sẽ chia sẻ được với tác giả những khám phá mới nhất của khoa học theo đó nguồn cội của người Việt Nam và văn minh Việt Nam khác với những điều vẫn được ghi nhận trong các sách giáo khoa từ trước đến nay. Vì thời giờ có hạn, chúng tôi rất tiếc không thể nào đề cập đến tất cả được.

Là một Phong trào nhằm góp phần vào công cuộc giáo dục các thế hệ trẻ, để giúp các thế hệ này thành công hơn trong cuộc sống tại các quốc gia định cư mà vẫn duy trì được bản sắc dân tộc, Phong trào Hướng Đạo Việt Nam rất hoan nghinh những nỗ lực nhằm mang lại những giá trị cho văn hoá dân tộc.

Công trình khảo cứu của Luật Sư Cung Đình Thanh về nguồn gốc văn minh Việt Nam thật đáng khâm phục. Chúng tôi kính chúc Luật Sư và Quý Vị trong Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học được thành công như ý trong nỗ lực cao quý đang theo đuổi là phát huy những thành quả đã xác định được về nguồn gốc văn minh VN. Những thành quả này đã mang lại nhiều phần khởi và tự hào đến cho người Việt chúng ta, và đó cũng chính là tâm nguyện của tác giả và Quý Vị trong Tủ Sách Nghiên Cứu Việt Học.

Nguyễn Văn Thuật



Chờ

Tuấn Việt

Phấn khởi

Tâm vui tươi, sinh nhiều mộng ước
Trí thành thoi mới tiến bước không ngừng,
Đón tương lai thấy hứa hẹn tương bừng
Nhìn hiện tại thấy nồng nàn phấn khởi.

Trước khó khăn không cuống cuồng bối rối
Dẫu chông gai chẳng hốt hoảng ngã lòng
Vững tâm hồn giữa tất tưởi long đong
Luôn phấn đấu với tràn đầy phấn khởi.

Cõi trần ai không là nơi u tối
Cũng đâu là bể khổ nhốt phạm nhân;
... Là hiện tượng tạo cơ hội tiến thân
Nếu mạnh dạn, tự tin và phấn khởi.

Cửa tương lai đang ngày đêm ngóng đợi
Chờ tay ta mạnh mẽ mở toang ra
Tiến hiên ngang vang dội khúc hoàn ca
Trong ánh sáng chói chang nay phấn khởi.

Không phấn khởi sẽ thấy đời tăm tối
Chung quanh ta là ngõ cụt cản ngăn
Khắp đâu đâu cũng đối nghịch, nguy nan!
Rồi chán nản, kinh hoàng và thua cuộc.

Lời BiPi sáng ngời như ánh đuốc:
“Gặp khó khăn hãy bình tĩnh, vui tươi”
Có vui tươi mới nở được nụ cười
Mới phấn khởi lướt qua cơn sóng gió.

Tuấn Việt
Ngày 7/1/2004

Chú Thích:

- (1) Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược, Quyển 1, nxb Trung Tâm Học Liệu, Bộ Giáo Dục, Saigon 1971, trang 5
- (2) Trần Trọng Kim, sách đã dẫn, trang xii (lời tựa)
- (3) Bình Nguyên Lộc, Nguồn Gốc Mã Lai của dân tộc VN, nxb Xuân Thu P.O. Box 97 Los Alamitos, California 90720, trang 885
- (4) Bình Nguyên Lộc, sách đã dẫn, trang 46 và 887
- (5) Bình Nguyên Lộc, sách đã dẫn, trang 882
- (6) Danh từ Văn Hoá Hoà Bình chỉ nền văn hóa khai quật được tại Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Sơn Bình, Nghệ Tĩnh... và có từ 15,000 đến 10,000 năm trước ngày nay. Danh từ Văn Hoá Hoà Bình được quốc tế công nhận vào ngày 30/1/1932 do Đại Hội các nhà tiền sử Viễn Đông họp tại Hà Nội. Từ năm 1964 đến năm 1981, danh từ Văn Hoá Hoà Bình được mở rộng ra cho chung cả vùng Đông Nam Á, và sau này cả Ấn Độ và Trung Hoa (Chú thích của người viết tham luận dựa trên các dữ kiện được cung cấp trong tác phẩm của Ls Cung Đình Thanh (7) được ghi nơi trang 81, 82, 83 và 85)
- (7) Cung Đình Thanh, Tìm về nguồn gốc Văn Minh Việt Nam dưới ánh sáng mới của khoa học, nxb Tư Tưởng, Sydney – Australia 2003, trang 229
- (8) Cung Đình Thanh, sách đã dẫn, trang 91
- (9) Cung Đình Thanh, sách đã dẫn, trang 225
- (10) Cung Đình Thanh, sách đã dẫn, trang 508 và 509
- (11) Cung Đình Thanh, sách đã dẫn, trang 14.

